

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN BẢO VỆ PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC (KỲ 1)

TRINH TIẾN VIỆT* - VŨ ĐÌNH HOÀNG**

Bài viết tập trung làm rõ nội hàm và thống nhất về các cơ quan bảo vệ pháp luật (theo nghĩa hẹp) bao gồm: Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan Điều tra và Thanh tra; từ đó đánh giá thực trạng về tổ chức và hoạt động của các cơ quan này để định hướng sửa đổi, hướng tới xây dựng một bộ máy tinh gọn, khoa học, hiệu quả, bảo vệ hữu hiệu các quyền con người, quyền công dân; đồng thời tăng cường niềm tin của nhân dân vào hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật ở Việt Nam.

Từ khóa: Pháp luật, bảo vệ pháp luật, cơ quan bảo vệ pháp luật, cải cách tư pháp.

Ngày nhận bài: 21/9/2020; Biên tập xong: 28/9/2020; Duyệt đăng: 02/10/2020.

Continue to renovate the organization and operation of Vietnamese legal protection agencies to meet the requirements of judicial reform and national development (Period 1)

The article focuses on clarifying the content of legal protection agencies (in a narrow sense) including Courts, Procuracies, Investigation Agencies and Inspection Agencies, thereby assessing these agencies' functions and activities to build a streamlined, scientific, effective apparatus, effectively protecting human rights and citizen rights. At the same time, citizen's belief on the operation of these agencies in Vietnam are raised.

Keywords: Legal, legal protection, legal protection agencies, judicial reform.

1. Khái niệm hoạt động bảo vệ pháp luật và các cơ quan quan bảo vệ pháp luật

1.1. Khái niệm hoạt động bảo vệ pháp luật

Pháp luật là một hệ thống các quy tắc xã hội có tính bắt buộc chung và được bảo đảm thực hiện bằng các biện pháp nhất định. Xuất phát từ những vấn đề căn cốt của pháp luật như: tính quy phạm phổ biến, tính xác định chặt chẽ về hình thức..., nhà nước là chủ thể đại diện chính thức cho toàn thể một xã hội, có đủ tiềm lực về kinh tế - chính trị, có địa vị pháp lý để ban hành, duy trì và bảo đảm thực hiện pháp luật. Trong quá trình tồn tại và phát triển, pháp luật cũng hình thành riêng cho mình những hệ thống và có đời sống hoạt động riêng. Dưới góc độ khoa học pháp lý, hoạt động pháp luật được hiểu là hoạt động hợp pháp của công dân và của các chủ thể khác của pháp luật nhằm duy trì hoặc hoàn thiện cơ chế pháp lý của điều chỉnh pháp luật, trong đó có các yếu tố cấu thành của nó: cơ chế xây dựng pháp luật, cơ chế thực hiện pháp luật và cơ chế cưỡng chế nhà nước. Do đó, xuất phát từ khái niệm này có thể thấy trong hoạt động pháp

luật, Nhà nước đóng vai trò trực tiếp và quan trọng trong quá trình bảo đảm sự vận hành của hệ thống pháp luật vào đời sống xã hội. Như vậy, để bảo đảm pháp luật được thực thi, Nhà nước sử dụng một loạt các phương pháp và cách thức thực hiện quyền lực của mình - bằng phương pháp quyền uy, mệnh lệnh hay bằng việc thuyết phục giáo dục, hay một số quan điểm cho rằng có thể thông qua cả tài trợ và tổ chức kỹ thuật...¹. Trong hoạt động của mình, các cơ quan nhà nước đều phải có trách nhiệm bảo đảm pháp chế và trật tự pháp luật, các quyền, tự do của con người và công dân, thực hiện công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác, song đây không phải là nhiệm vụ *chính, nhiệm vụ trực tiếp². Sự phân công nhiệm vụ trong

* Phó giáo sư, Tiến sĩ, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

** Thạc sĩ, Nghiên cứu sinh, Học viện Chính trị KVI, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

¹ Xem: Hoàng Thị Kim Quế (chủ biên), *Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016, tr.298.

² Xem: Võ Khánh Vinh (chủ biên), *Giáo trình Các cơ*

kiến trúc thượng tầng của xã hội đặt ra yêu cầu phải có một số cơ quan nhà nước chuyên trách thực hiện vai trò chính là bảo đảm việc thực thi, chấp hành và bảo vệ trật tự pháp luật hay các cơ quan bảo vệ pháp luật (một số sách báo pháp lý gọi là các cơ quan bảo vệ trật tự pháp luật)³.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trong đó có đổi mới hệ thống tư pháp theo hướng đề cao hơn nữa vai trò quan trọng của pháp luật đối với sự phát triển của đất nước và bảo đảm sự công bằng, bình đẳng trong xã hội⁴. Trên cơ sở này, Đại hội VII (tháng 6/1991) đã đề ra nhiệm vụ “Tăng cường hiệu lực của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Bảo đảm các điều kiện và phương tiện cần thiết để các cơ quan Tòa án, Kiểm sát, tư pháp có đủ quyền lực và khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ pháp luật”⁵. Có thể nói, đây là văn bản của Đảng đầu tiên đề ra cụm từ “các cơ quan bảo vệ pháp luật” với các cơ quan Tòa án, Kiểm sát và tư pháp, đồng thời đề ra nhiệm vụ “bảo vệ pháp luật”. Do đó, để định danh được các cơ quan bảo vệ pháp luật, cần phải hiểu nội hàm của khái niệm “bảo vệ pháp luật” cũng như chủ thể, đối tượng và mục đích của hoạt động bảo vệ pháp luật. Hiện nay, nghiên cứu sách báo pháp lý trong và ngoài nước, chúng tôi nhận thấy mới có công trình nghiên cứu của GS.TS. Võ Khánh Vinh đề cập trực tiếp đến vấn đề “các cơ quan bảo vệ pháp luật”.

Trước hết, theo Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học, “bảo vệ” là “chống lại mọi sự xâm phạm để giữ cho luôn luôn được nguyên vẹn”⁶. Dưới góc độ khoa học pháp lý, căn cứ

quan bảo vệ pháp luật, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2008, tr.4.

³ Xem: Võ Khánh Vinh (chủ biên), *Giáo trình Các cơ quan bảo vệ pháp luật*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2008, tr.5.

⁴ Xem: Ban Nội chính Trung ương, *Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới và hoàn thiện hệ thống tư pháp (1986 - 2016)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.10.

⁵ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 50*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.499.

⁶ Xem: Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*,

vào nội hàm khái niệm “pháp luật”, bảo vệ pháp luật có thể được hiểu theo nghĩa rộng hoặc nghĩa hẹp khác nhau:

Theo nghĩa hẹp, bảo vệ pháp luật là sự bảo vệ một cách toàn vẹn việc áp dụng một cách bình thường các quy phạm pháp luật vào đời sống, bảo đảm sự chấp hành các quy định đó của các chủ thể trong xã hội một cách nghiêm chỉnh.

Theo nghĩa rộng, ngoài việc áp dụng và bảo đảm áp dụng, bảo vệ pháp luật còn bao hàm cả việc áp dụng một chế tài tương ứng của cơ quan có thẩm quyền nhằm xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

Như vậy, từ các khái niệm trên có thể chỉ ra khái niệm đang nghiên cứu như sau: Hoạt động bảo vệ pháp luật là hoạt động của các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền được Nhà nước giao cho để bảo đảm trật tự pháp luật qua việc thực hiện, áp dụng các biện pháp tác động pháp lý nhằm xử lý những hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời bảo đảm sự chấp hành pháp luật một cách trật tự, phù hợp với pháp luật.

Từ đây, có thể chỉ ra những đặc điểm của các vấn đề mang tính cốt lõi, quan trọng của hoạt động bảo vệ pháp luật, cụ thể:

Một là, chủ thể thực hiện hoạt động bảo vệ pháp luật phải là các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, có chuyên môn và nhiệm vụ chính là bảo đảm trật tự pháp luật khỏi các hành vi vi phạm pháp luật đã xảy ra hoặc có thể xảy ra. Lưu ý, hoạt động của các cơ quan này gắn liền với việc áp dụng các biện pháp mang tính chất pháp lý nhằm bảo đảm việc trấn áp, răn đe và giáo dục đối với chủ thể có các hành vi vi phạm. Việc áp dụng các biện pháp pháp lý là một yêu cầu quan trọng nhằm phân biệt hoạt động của các cơ quan có nhiệm vụ chính với các cơ quan nhà nước khác. Bởi lẽ suy cho cùng, trong hoạt động của mình, các cơ quan nhà nước đều có trách nhiệm bảo đảm pháp chế và trật tự pháp luật, các quyền, tự do của con người và công dân, thực hiện công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác⁷.

Viện Ngôn ngữ học, Trung tâm Từ điển học, Nxb. Đà Nẵng, 2006, tr.40.

⁷ Xem: Võ Khánh Vinh (chủ biên), *Giáo trình Các cơ*

Hai là, hoạt động của các chủ thể bảo vệ pháp luật nói chung và việc áp dụng các biện pháp pháp lý nói riêng bắt buộc phải tuân theo hệ thống quy tắc chặt chẽ. Đây là một trong những yêu cầu không thể thiếu do tính chất bất lợi và ảnh hưởng một cách sâu sắc của các biện pháp pháp lý khi được áp dụng đến các chủ thể trong xã hội. Đồng thời, việc đặt ra các quy định chặt chẽ trong việc áp dụng các biện pháp pháp lý cũng chính là hạn chế việc lạm dụng một cách tùy tiện, tránh các tác động tiêu cực đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và xã hội trong quá trình hoạt động của chủ thể bảo vệ pháp luật này.

Ba là, về đối tượng của hoạt động bảo vệ pháp luật hướng tới là bảo đảm việc áp dụng một cách bình thường các quy phạm pháp luật vào đời sống, cũng như sự chấp hành các quy định đó của các chủ thể trong xã hội một cách nghiêm chỉnh...⁸.

1.2. Khái niệm các cơ quan bảo vệ pháp luật

Như vậy, từ khái niệm “hoạt động bảo vệ pháp luật”, qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu xây dựng một cách đầy đủ hệ thống các cơ quan bảo vệ pháp luật⁹ ngoài công trình nghiên cứu của GS.TS. Võ Khánh Vinh. Trong *Giáo trình Các cơ quan bảo vệ pháp luật*, tác giả nêu ra nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm các cơ quan bảo vệ pháp luật. Đây có thể là những cơ quan trực tiếp tiến hành đấu tranh với tình hình tội phạm, có thể là các cơ quan khắc phục tình hình tội phạm và các vi phạm pháp luật khác hoặc có thể là những cơ quan giữ gìn trật tự ở những nơi công cộng... Trên cơ sở này, tác giả đã chỉ ra những chức năng cơ bản của hoạt động bảo vệ pháp luật, từ đó chỉ ra các cơ quan bảo vệ pháp luật. Cụ thể:

- Chức năng xét xử tương ứng có cơ quan Tòa án thực hiện;

- Chức năng công tố, giám sát tư pháp - Viện kiểm sát thực hiện;

- Chức năng phát hiện, điều tra tội phạm - Cơ quan Điều tra thực hiện;

- Chức năng trợ giúp pháp lý - có cơ quan luật sư và công chứng thực hiện¹⁰.

Tuy nhiên, quan điểm của chúng tôi có một số khác biệt khi đối sánh với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trước đây về vấn đề liên quan đến bảo vệ pháp luật. Trước đây, trong các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ quan bảo vệ pháp luật được hiểu bao gồm Cơ quan Thanh tra¹¹, Nội vụ (với các văn bản trước 1998, sau 1998 là Bộ Công an), Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân (TAND)¹² và nay còn bao gồm thêm một số cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong tố tụng hình sự (TTHS)¹³... Do đó, tiếp cận dưới góc độ khoa học pháp lý, chúng tôi cho rằng khái niệm đang nghiên cứu cần hiểu theo hai nghĩa rộng và hẹp khác nhau.

Theo nghĩa rộng, các cơ quan bảo vệ pháp luật là những cơ quan nhà nước có nhiệm vụ bảo vệ một cách toàn vẹn việc áp dụng một cách bình thường các quy phạm pháp luật vào đời sống, bảo đảm sự chấp hành các quy định đó của các chủ thể trong xã hội thông qua việc phát hiện và áp dụng một chế tài pháp lý để xử lý các hành vi vi phạm pháp luật. Trên cơ sở này, các cơ quan bảo vệ pháp luật bao gồm Tòa án, Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra cũng như các cơ quan khác

quan bảo vệ pháp luật, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2008, tr.4.

⁸ Xem: Hoàng Thị Kim Quế (chủ biên), *Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016, tr.304.

⁹ Lưu ý, ở đây các cơ quan bảo vệ pháp luật được tiếp cận hẹp trong lĩnh vực tư pháp hình sự (TG).

¹⁰ Xem: Võ Khánh Vinh (chủ biên), *Giáo trình Các cơ quan bảo vệ pháp luật*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2008, tr.10-12.

¹¹ Xem: Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, *Chỉ thị số 416-CT ngày 03/12/1990 về việc tăng cường công tác thanh tra, điều tra, xử lý các việc tham nhũng và buôn lậu*; Thủ tướng Chính phủ, *Chỉ thị số 424-CT ngày 23/8/1993 quy định một số điểm về việc phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp...*

¹² Xem: Quốc hội, *Nghị quyết (không số) ngày 22/12/1988 về công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội*.

¹³ Bao gồm: Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, Cảnh sát biển, Kiểm ngư và một số cơ quan của Công an nhân dân và Quân đội nhân dân (Điều 35 Bộ luật TTHS năm 2015).

được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (đã nêu) và cơ quan Thanh tra có thể được xếp vào cùng một nhóm¹⁴.

Theo nghĩa hẹp, các cơ quan bảo vệ pháp luật là những cơ quan nhà nước có nhiệm vụ chuyên trách bảo vệ một cách toàn vẹn việc áp dụng một cách bình thường các quy phạm pháp luật vào đời sống, bảo đảm sự chấp hành các quy định đó của các chủ thể trong xã hội thông qua việc phát hiện và áp dụng một chế tài pháp lý để xử lý các hành vi vi phạm pháp luật mới. Trên cơ sở này, các cơ quan bảo vệ pháp luật bao gồm: Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan Điều tra và Thanh tra.

Trong khi đó, ở cả hai trường hợp, nhóm các cơ quan có nhiệm vụ trợ giúp pháp lý gồm tổ chức luật sư cùng cơ quan công chứng không được xếp vào nhóm các cơ quan bảo vệ pháp luật. Bởi lẽ, mặc dù các cơ quan này cũng thực hiện chức năng trợ giúp pháp lý, song dựa vào đặc điểm đầu tiên của cơ quan bảo vệ pháp luật là các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hoạt động gắn liền với việc áp dụng các biện pháp mang tính chất pháp lý nhằm bảo đảm việc trấn áp, răn đe và giáo dục với các hành vi vi phạm, các tổ chức luật sư không phải cơ quan bảo vệ pháp luật. Liên đoàn Luật sư nói chung và các đoàn luật sư nói riêng chỉ là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đại diện cho luật sư Việt Nam, không phải cơ quan quyền lực nhà nước nên không thể xếp thiết chế này vào

nhóm các cơ quan bảo vệ pháp luật như đặc điểm về các cơ quan này (đã nêu)¹⁵.

Ngoài ra, căn cứ theo khoản 1 Điều 2, Điều 3 Luật Công chứng năm 2014, công chứng là hoạt động cung cấp dịch vụ thực hiện bởi công chứng viên do Nhà nước ủy nhiệm nhằm bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch; phòng ngừa tranh chấp; góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; ổn định và phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù thực hiện công việc được Nhà nước ủy nhiệm song về bản chất, công chứng chỉ là hoạt động hỗ trợ tư pháp, không mang tính quyền lực nhà nước và tổ chức hành nghề công chứng không có các đặc điểm thỏa mãn những dấu hiệu của một cơ quan quyền lực nhà nước. Vì vậy, không thể xếp các tổ chức công chứng vào nhóm các cơ quan bảo vệ pháp luật. Vì vậy, trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi tập trung phân tích một số điểm cần phải đổi mới trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan Điều tra và Thanh tra với tư cách là các cơ quan bảo vệ pháp luật (theo nghĩa hẹp) trước yêu cầu của cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay.

2. Đánh giá thực trạng về tổ chức và hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật và những định hướng đổi mới, hoàn thiện trước yêu cầu tiếp tục cải cách tư pháp và phát triển đất nước

Từ khi thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị "Về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020" đến nay, chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu trong công tác cải cách tư pháp, trong đó cả về hệ thống pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự, về tổ chức và hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật, qua đó, bảo vệ vững chắc công lý, quyền con người, bảo vệ quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân và tổ chức. Tuy nhiên, thực tiễn xã hội và đòi hỏi cải cách hệ thống pháp luật, tổ chức và hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật sau năm 2020

¹⁴ Hiện nay, có quan niệm coi cơ quan thi hành án hình sự cũng là một trong các cơ quan bảo vệ pháp luật. Cơ quan này cũng thực thi quyền lực nhà nước ở giai đoạn đặc biệt là tổ chức thi hành chính xác các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, thi hành án hình sự là hoạt động mang tính chất hành chính - tư pháp, thể hiện qua việc quản lý, tổ chức các biện pháp tác động đối với người bị kết án hình sự buộc họ phải thi hành đầy đủ, nghiêm túc trách nhiệm hình sự và hình phạt mà pháp luật đã quy định, nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, nhưng lại không thực hiện, áp dụng một cách trực tiếp các biện pháp tác động pháp lý nhằm xử lý những hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, chỉ nên coi là cơ quan bảo vệ trật tự pháp luật thì chính xác hơn (TG).

¹⁵ Xem: Bộ Tư pháp, Quyết định số 1573/QĐ-BTP ngày 28/8/2015 về Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Điều 2.

và trước thách thức mới rõ ràng là hết sức cần thiết và có ý nghĩa chính trị, xã hội, đặc biệt trong Chiến lược phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Với cách tiếp cận nghĩa hẹp bao gồm 04 cơ quan (đã nêu) là các cơ quan bảo vệ pháp luật, chúng tôi tiếp cận theo từng cơ quan để chỉ ra những định hướng cần đổi mới về tổ chức và hoạt động trong xu thế phát triển chung như sau.

2.1. Cơ quan Tòa án nhân dân

Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị (đã nêu) đã xác định “*Tòa án có vị trí trung tâm và xét xử là hoạt động trọng tâm*” trong tiến trình cải cách tư pháp. Từ đó đến nay đã ghi nhận nhiều thay đổi quan trọng về cả phương diện lập pháp, thực tiễn trong hoạt động của cơ quan này như: Khẳng định TAND là “*cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp*” (Điều 102 Hiến pháp năm 2013); Ban hành Luật Tổ chức TAND năm 2014, qua đó hệ thống Tòa án được tổ chức thành 04 cấp định hướng theo *thẩm quyền xét xử*, yếu tố tranh tụng tại phiên tòa được đề cao, đổi mới hình thức phòng xử án... nhằm đáp ứng yêu cầu mới của đất nước. Tuy nhiên, trong thời gian tới đây, cần tiếp tục nghiên cứu, đổi mới cơ quan TAND như sau:

a) *Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức TAND theo thẩm quyền xét xử*

Đây là một định hướng quan trọng, theo đó, tiếp tục hoàn thiện tổ chức của TAND các cấp theo *thẩm quyền xét xử*. Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 24/5/2005 về “*Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*” đã xác định một trong các trọng tâm là *hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của TAND, bảo đảm Tòa án xét xử độc lập, đúng pháp luật, kịp thời và nghiêm minh; phân định thẩm quyền xét xử của Tòa án sơ thẩm và Tòa án phúc thẩm phù hợp với nguyên tắc hai cấp xét xử*. Hoàn thiện cơ chế quản lý TAND địa phương theo hướng bảo đảm tính độc lập giữa các cấp Tòa án trong hoạt động xét xử. Bên cạnh việc hoạt động theo nguyên tắc độc lập xét xử, trong hoạt động thực hiện quyền

tư pháp, Tòa án phải bảo đảm nguyên tắc hai cấp xét xử - Tòa án phúc thẩm có quyền xem xét lại quyết định hoặc bản án của Tòa án cấp sơ thẩm theo luật định.

Như vậy, có thể thấy, quan hệ giữa các Tòa án là quan hệ theo cấp độ xét xử luật định trong hoạt động tố tụng, không phải quan hệ quản lý về mặt hành chính Tòa án cấp trên với Tòa án cấp dưới. Tòa án tiến hành các hoạt động xét xử một cách độc lập, công khai là cơ sở quan trọng để bảo đảm dân chủ, khách quan trong quá trình xét xử. Do đó, trong bối cảnh hiện nay, để phát huy dân chủ trong quản lý các Tòa án, đồng thời bảo đảm mối quan hệ độc lập giữa các cấp xét xử, cần đổi mới mạnh mẽ mô hình quản lý các Tòa án. Theo đó, việc quản lý các Tòa án cần giao cho một thiết chế độc lập thay vì TAND tối cao theo quy định của Luật Tổ chức TAND năm 2014 hiện hành. Hiện nay, đa số quốc gia trên thế giới (khoảng 121 quốc gia¹⁶) đã chuyển toàn bộ nhiệm vụ giám sát và quản lý hoạt động về mặt hành chính của các Tòa án bằng một thiết chế độc lập với Chính phủ và với hệ thống Tòa án - Hội đồng tư pháp quốc gia¹⁷.

¹⁶ Xem: Nuno Garoupa, Tom Ginsburg, *GUARDING THE GUARDIANS: JUDICIAL COUNCILS AND JUDICIAL INDEPENDENCE*, 57 Am. J. Comp. L. 103, 2009.

¹⁷ Hiện nay, để việc quản lý Tòa án không ảnh hưởng đến sự độc lập của ngành tư pháp, nhiều nước đã thành lập ra các hội đồng tư pháp quốc gia - cơ quan tách biệt khỏi các cơ quan khác của nhà nước với thành phần gồm các Thẩm phán được lựa chọn hoặc quản lý hệ thống Tòa án bằng các cách khác. Kinh nghiệm của Tây Ban Nha với Hội đồng tư pháp quốc gia (Consejo General del Poder Judicial) là ví dụ. Hiến pháp Tây Ban Nha quy định Hội đồng gồm có Chánh án tối cao là Chủ tịch Hội đồng và 20 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Luật cơ bản về Tòa án ngày 01/7/1985 của Tây Ban Nha quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Tòa án và các cơ quan xét xử khác. Luật này cũng quy định thành phần của Hội đồng tư pháp quốc gia, chức năng của Hội đồng trong việc bổ nhiệm, đề bạt, kiểm tra và kỷ luật Thẩm phán. Hiến pháp quy định trong số 20 thành viên của Hội đồng phải có 12 thành viên là Thẩm phán, 8 thành viên còn lại là luật sư hoặc luật gia. Cơ cấu thành phần như vậy là nhằm bảo đảm cho những mối quan tâm của ngành

Năm 2014, khi ban hành Luật Tổ chức TAND, hệ thống Tòa án được tổ chức theo 04 cấp gồm: TAND tối cao, TAND cấp cao, TAND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (TAND cấp tỉnh) và TAND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương (TAND cấp huyện) bên cạnh hệ thống Tòa án quân sự. Trong đó, TAND cấp huyện đảm nhiệm chức năng xét xử sơ thẩm thuộc thẩm quyền của mình theo luật định, TAND cấp tỉnh thực hiện chức năng xét xử sơ thẩm những vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết, phúc thẩm quyết định, bản án chưa có hiệu lực của TAND cấp huyện khi có kháng nghị, kháng cáo. TAND cấp cao lần đầu tiên được quy định trong Luật Tổ chức TAND năm 2014 với chức năng xét xử phúc thẩm bản án, quyết định sơ thẩm của TAND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của luật tố tụng; giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của TAND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, TAND cấp huyện thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ bị kháng nghị theo quy định của luật tố tụng.

Cùng với đó, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị (đã nêu) đặt ra phương pháp tổ chức thực hiện cải cách tư pháp là *hoàn thành việc tăng thẩm quyền xét xử của Tòa án cấp huyện, chuẩn bị điều kiện thành lập Tòa án khu vực ở cấp này*. Trên cơ sở đó, cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống Tòa án sơ thẩm khu vực ở một hoặc một số đơn vị hành chính cấp huyện. Hiện nay, TAND

tư pháp sẽ được nhiều người ngoài giới Thẩm phán biết đến. Theo Hiến pháp thì 8 thành viên không phải là Thẩm phán sẽ được bổ nhiệm bởi đa số 3/5 thành viên của Nghị viện. Tại Tây Ban Nha, nhiệm vụ quản lý các hoạt động hành chính của các Tòa án được giao cho bên hành pháp và thường là Bộ Tư pháp thực hiện. Bên hành pháp sẽ lựa chọn Thẩm phán, quyết định địa vị hành chính của Thẩm phán và thi hành kỷ luật đối với Thẩm phán... Xem: Đặng Hoàng Anh, *Hội đồng tư pháp quốc gia - Thiết lập độc lập về quản lý Tòa án của Tây Ban Nha*, <https://law.tueanhgroup.vn/hoi-dong-tu-phap-quoc-gia/>, truy cập ngày 27/7/2020.

tối cao đang tiến hành thí điểm việc sáp nhập 35 Tòa án cấp huyện có quy mô án dưới 200 vụ/năm và có số biên chế dưới 8 người, thành lập các Tòa án liên huyện thực hiện chức năng xét xử sơ thẩm. Điều này được cho rằng sẽ khắc phục được hạn chế của mô hình tổ chức TAND theo đơn vị hành chính. Bởi lẽ, trước Luật Tổ chức TAND năm 2014, việc thành lập TAND cấp huyện không căn cứ vào đặc điểm dân số, địa lý, mức độ phát triển kinh tế - xã hội, tình hình tội phạm, số lượng các tranh chấp dân sự, kinh doanh thương mại tại các địa phương khiến cho số lượng các TAND cấp huyện hiện nay rất lớn, có xu hướng tăng lên và tổ chức dàn trải do nhu cầu thành lập mới các đơn vị hành chính cấp huyện; gây khó khăn, thách thức lớn trong việc đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường nguồn nhân lực cho TAND cấp huyện; dẫn đến tình trạng có nơi quá nhiều việc, có nơi lại quá ít...¹⁸. Tuy nhiên, việc tiến hành sáp nhập các Tòa án thành lập Tòa án liên huyện cũng cần phải xem xét các phương án tiến hành phù hợp, bảo đảm về vị trí địa lý, nhân sự, căn cứ trên tình hình, khối lượng công việc, thẩm quyền của các Tòa án mới. Cùng với đó là sự tương thích về mặt hệ thống với hoạt động của Đảng, các cơ quan bảo vệ pháp luật khác, hệ thống cơ quan hành chính địa phương.

b) Sửa đổi quy định pháp luật có liên quan bảo đảm tính độc lập của Tòa án

Hiện nay, Hiến pháp năm 2013 xác định Tòa án là cơ quan thực hiện *quyền tư pháp*, nhưng trong nội dung của Hiến pháp và các Luật Tổ chức TAND hiện hành cũng chưa xác định rõ phạm vi, giới hạn của quyền này, từ đó dẫn đến việc Tòa án đang được giao thực hiện một số thẩm quyền được xem là chưa phù hợp với chức năng xét xử của mình. Ví dụ:

Bộ luật TTHS năm 2015 quy định Tòa án cũng là cơ quan có trách nhiệm chứng minh tội phạm (Điều 15); Trách nhiệm khởi tố và

¹⁸ Xem: Nguyễn Thảo, *Một số vướng mắc, bất cập trong Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2002*, <http://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/201311/mot-so-vuong-mac-bat-cap-trong-luat-to-chuc-toa-an-nhan-dan-nam-2002-292880/>, truy cập ngày 23/6/2020.

xử lý vụ án cũng có Tòa án/Hội đồng xét xử (Điều 18 và khoản 4 Điều 153); Quy định Tòa án/Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trả hồ sơ để điều tra bổ sung (Điều 280); v.v... vì một điều hiển nhiên: *“không thể có tranh tụng nếu cơ quan xét xử làm cả chức năng buộc tội”*¹⁹. Ngoài ra, điểm c và d khoản 3 Điều 2 Luật Tổ chức TAND năm 2014 còn quy định khi thực hiện nhiệm vụ xét xử vụ án hình sự, Tòa án có quyền; c) Khi xét thấy cần thiết, *trả hồ sơ yêu cầu Viện kiểm sát điều tra bổ sung*; Yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung tài liệu, chứng cứ hoặc Tòa án kiểm tra, xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ theo quy định của Bộ luật TTHS; d) Yêu cầu Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người khác trình bày về các vấn đề có liên quan đến vụ án tại phiên tòa; *Khởi tố vụ án hình sự* nếu phát hiện có việc bỏ lọt tội phạm... Điều này dễ dẫn đến việc các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Tòa án có thể chưa được bảo đảm tốt.

Một số quy định trong Luật tố tụng hành chính (TTHC), Bộ luật tố tụng dân sự (TTDS), Bộ luật TTHS, trong việc thực hiện quyền giám sát tối cao, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có quyền *yêu cầu, kiến nghị, đề nghị* xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao trong một số trường hợp nhất định (Điều 287 Luật TTHC năm 2015; Điều 358 Bộ luật TTDS năm 2015; Điều 404 Bộ luật TTHS năm 2015). Như vậy, có thể thấy, cơ quan thường trực của Quốc hội - cơ quan lập pháp đang thực hiện hành vi có thể tác động trực tiếp vào một quyết định của Tòa án - cơ quan tối cao thực hiện *quyền tư pháp*. Trong khi đó, Hiến pháp năm 2013 đã quy định Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm. Do đó, quy định tại Luật TTHC năm 2015; Bộ luật TTDS năm 2015 và Bộ luật TTHS năm 2015 *để có khả năng đe dọa vi phạm* nguyên tắc Hiến định nên cần nghiên cứu bỏ đi quy định này và bổ sung

quy định thay thế để giải quyết vấn đề này. Thay vào đó, nhằm bảo đảm tính tập trung, thống nhất của quyền lực nhà nước, chỉ nên quy định Chánh án TAND tối cao có trách nhiệm giải trình trước Quốc hội về các công tác của Tòa án trong quá trình công tác.

c) *Bảo đảm thực thi nguyên tắc Tòa án xét xử công khai*

Trong quá trình bảo đảm thực thi nguyên tắc Tòa án xét xử công khai, nhiều vấn đề vướng mắc đã nảy sinh, trong đó có việc người dân bị hạn chế quyền tham dự phiên tòa được tổ chức xét xử công khai. Theo đó, trong nhiều phiên tòa, người dân phải đứng xếp hàng dài để đợi vào xem xét xử, ai có giấy mời, triệu tập thì mới được vào²⁰. Không xét đến một số trường hợp đặc biệt cần giữ bí mật nhà nước, thuần phong, mỹ tục của dân tộc, bảo vệ người dưới 18 tuổi hoặc để giữ bí mật đời tư theo yêu cầu chính đáng của đương sự thì Tòa án có thể xét xử kín. Tuy nhiên, cũng theo quy định tại Điều 25 Bộ luật TTHS năm 2015, ngay cả trong những trường hợp xét xử kín, bản án vẫn phải bảo đảm được tuyên án một cách công khai. Việc đẩy mạnh thực hiện một cơ chế minh bạch, trao quyền giám sát xã hội cho nhân dân và đồng thời có những phương thức khích lệ sự tham gia của người dân sẽ tạo cơ sở quan trọng góp phần bảo đảm dân chủ trong hoạt động của Tòa án nói riêng²¹ và các cơ quan bảo vệ pháp luật nói chung. Hơn nữa, việc bảo đảm nguyên tắc Tòa án xét xử kịp thời, minh bạch, công khai cũng sẽ đặt ra yêu cầu với Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác, các cá nhân,

²⁰ Xem: Tâm Lua, *Tòa án xét xử công khai sao hạn chế người dân vào dự*, <https://tuoitre.vn/>, truy cập ngày 31/8/2020.

²¹ Hiện nay, việc công chúng đánh giá hoạt động của Tòa án thể hiện tính chất, dân chủ, công khai và minh bạch của thủ tục tố tụng và là một trong những tiêu chí đánh giá sự độc lập của Tòa án, bảo đảm cho bản án, quyết định của Tòa án đã tuyên là có căn cứ và hợp pháp. Xem cụ thể hơn: Lê Hồng Hạnh, Đặng Công Cường (Đồng chủ biên), *Độc lập tư pháp ở Việt Nam và tiêu chí đánh giá*, Nxb. Hồng Đức, 2015, tr.227-230.

¹⁹ Xem: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình Nhà nước và pháp luật*, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2018, tr.282.

tổ chức trợ giúp pháp lý phải không ngừng trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn để có thể đưa ra một bản án đúng pháp luật, thấu tình, đạt lý. Cùng với đó, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP ngày 16/03/2017 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao về việc công bố bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Theo đó, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án thuộc trường hợp hướng dẫn tại Điều 3 của Nghị quyết này²² có hiệu lực pháp luật, bản án, quyết định đó phải được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.

d) Bảo đảm thực thi nguyên tắc bảo đảm tranh tụng trong xét xử

Thực tiễn đã chứng minh để bảo đảm dân chủ trong hoạt động của cơ quan tư pháp, đặc biệt là Tòa án, nguyên tắc tranh tụng trong xét xử phải được bảo đảm và thực hiện đầy đủ. Tranh tụng trong xét xử có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện quyền tư pháp. Trước hết, tranh tụng không chỉ là phương tiện, là cách thức để tìm ra chân lý, làm sáng tỏ sự thật khách quan; tranh tụng còn là cách thức nâng cao nhận thức, tạo ra môi trường dân chủ bình đẳng trong quan hệ tố tụng, buộc các chủ thể có thẩm quyền từ điều tra, truy tố, xét xử nâng cao năng lực, trình độ hạn chế được chủ quan, duy ý chí trong đấu tranh phòng, chống tội phạm²³.

²² Điều 3 quy định rõ các bản án, quyết định được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án: (1) Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị; bản án phúc thẩm; quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm giải quyết các vụ án hình sự, hành chính, dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; (2) Quyết định giải quyết việc dân sự có hiệu lực pháp luật, quyết định giám đốc thẩm, quyết định tái thẩm giải quyết việc dân sự; (3) Quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản; quyết định giải quyết đơn đề nghị, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản; (4) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật.

²³ Xem: Trần Ngọc Đường, *Bàn về nguyên tắc hiến định: Tranh tụng trong xét xử được bảo đảm*, <https://congty.vn/hoat-dong-toa-an/tieu-diem/nguyen-tac->

Cụ thể, Tòa án phải có chủ quyền tối cao với quyền tư pháp, không một cá nhân, cơ quan tổ chức quyền lực nào có thể can thiệp vào quá trình thực hiện quyền tư pháp của Tòa án.

Bên cạnh đó, vai trò của Hội đồng xét xử và các chủ thể tham gia tố tụng khác phải được phát huy, bản thân các chủ thể này phải có trình độ, kỹ năng và có đạo đức liêm khiết trong toàn bộ quá trình tố tụng. Đây là điều kiện quan trọng để có một sự đổi mới về mặt tư duy, nhận thức và hành động trong việc bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử. Hơn nữa, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia tố tụng, nhất là người bị buộc tội phải được ghi nhận và coi trọng. Pháp luật dù đã có sự ghi nhận về quyền và nghĩa vụ với người bào chữa tại Điều 73 Bộ luật TTHS năm 2015, song phải ghi nhận những cơ chế trong việc thực thi quyền và nghĩa vụ của chủ thể này trong hoạt động tố tụng. Tiếp tục sửa đổi các nội dung chưa bảo đảm chức năng xét xử của Tòa án và chưa bảo đảm việc tranh tụng trong xét xử (đã nêu ở trên). Hoặc một điểm mới trong Bộ luật TTHS năm 2015 tại Điều 296 là trong quá trình xét xử, khi thấy cần thiết, Hội đồng xét xử có thể triệu tập Điều tra viên, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thụ lý, giải quyết vụ án và những người khác đến phiên tòa để trình bày các vấn đề liên quan đến vụ án. Đây là một trong những nội dung cơ bản bảo đảm sự tranh tụng trong xét xử, giúp cho Hội đồng xét xử nhận định, phán xét khách quan về vụ án, đồng thời cũng có thể khắc phục, sửa chữa những sai lầm (nếu có) ngay tại phiên tòa... Tuy nhiên, trường hợp nào cần thiết và Điều tra viên tham gia với tư cách tố tụng gì cũng cần được hướng dẫn cụ thể...²⁴. Khi đó, Điều tra viên là người tham gia tố tụng do khái niệm “người tiến hành tố tụng” gắn liền với từng giai đoạn tố tụng cụ thể trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Tại phiên tòa, Điều tra viên không phải là người

tranh-tung-trong-xet-xu-duoc-bao-dam-60352.html, truy cập ngày 17/9/2020.

²⁴ Xem cụ thể hơn: Học viện Cảnh sát nhân dân, *Kỹ yếu Hội thảo khoa học: Xây dựng kỹ năng tham dự phiên tòa cho Điều tra viên trong Công an nhân dân*, Hà Nội, 2019.

tiến hành tố tụng, cần phải bổ sung đối tượng này vào phạm vi điều chỉnh của Bộ luật TTHS trong lần sửa đổi tiếp theo.

đ) Bảo đảm hiệu quả chế độ xét xử có Hội thẩm trong xét xử vụ án hình sự

Điều 103 Hiến pháp năm 2013, Điều 8 Luật Tổ chức TAND năm 2014 và Điều 22 Bộ luật TTHS năm 2015 đã quy định rõ thực hiện chế độ xét xử có *Hội thẩm tham gia ở cấp sơ thẩm, trừ trường hợp xét xử theo thủ tục rút gọn do Bộ luật TTHS quy định*. Chế độ Hội thẩm tham gia, về lý thuyết, vừa bảo đảm dân chủ hơn, khách quan hơn²⁵, vừa bảo đảm hơn tính chính xác, tính công bằng, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật từ kết quả xử án khi có một thành phần độc lập tham gia, không đại diện cho bên nào và cũng không đại diện cho cơ quan quyền lực nhà nước. Tuy nhiên, thực tiễn đang bộc lộ một số vấn đề khiến hiệu quả của chế độ xét xử có hội thẩm bị ảnh hưởng. Đó là so với Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân được đào tạo nghiệp vụ trong thời gian tương đối ngắn (chỉ từ 2 đến 3 ngày/năm²⁶) khiến hiệu quả tham gia tại phiên tòa chưa thực sự hiệu quả, nhất là tại phiên xét hỏi, vai trò của thiết chế này còn mờ nhạt. Hơn nữa, thời gian nghiên cứu hồ sơ vụ án của Hội thẩm nhân dân lại tương đối ngắn. Theo quy định tại Điều 276 Bộ luật TTHS năm 2015, Thẩm phán có từ 30 ngày đến 03 tháng để nghiên cứu hồ sơ vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Trong khi đó, theo quy định tại Nghị quyết liên tịch về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội thẩm TAND của TAND tối cao - Bộ Nội vụ - Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thời gian nghiên cứu của Hội thẩm nhân dân ít nhất 7 ngày (Điều 21), thực tế tối

đa đến 12 ngày²⁷ gây ra khó khăn trong quá trình tiến hành tố tụng của Hội thẩm nhân dân. Hơn nữa, thời gian nghiên cứu hồ sơ của Thẩm phán được quy định cụ thể trong Bộ luật TTHS nhưng thời gian này với Hội thẩm nhân dân lại không được quy định. Ngoài ra, tiếp tục tạo ra cơ chế phù hợp để Hội thẩm nhân dân tham gia hoạt động tiến hành tố tụng một cách hiệu quả, thực chất. Trước tiên, cần quy định rõ ràng các nội dung liên quan đến thời gian nghiên cứu hồ sơ vụ án của Hội thẩm nhân dân trong Bộ luật TTHS trong một thời gian như trên (7 ngày, tối đa đến 12 ngày). Cùng với đó, thay đổi các quy chế hiện hành liên quan đến đào tạo nghiệp vụ của chủ thể này, tăng thời lượng bồi dưỡng kỹ năng, tạo điều kiện để tham gia sâu hơn vào các hoạt động tố tụng tại phiên tòa, cũng như có cơ chế bồi dưỡng và quản lý hợp lý với Hội thẩm nhân dân, qua đó, tránh tác động từ bên ngoài ảnh hưởng đến đến sự độc lập của Hội thẩm trong xét xử²⁸.

e) Phát triển hệ thống Tòa án điện tử

Trong bối cảnh Việt Nam đang bước vào ngưỡng cửa của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào xây dựng Tòa án điện tử (ECourt) để nâng cao chất lượng công tác xét xử, cũng như hoạt động của ngành Tòa án là một yêu cầu cấp thiết²⁹. Mô hình Tòa án điện tử đã được triển khai ở nhiều quốc gia, góp phần nâng cao hiệu quả công tác nghiệp vụ ngành như Hàn Quốc (Thậm chí ECourt ở quốc gia này đã mạnh nha từ những năm 1980³⁰), Trung Quốc, Ấn Độ, Úc, Nhật Bản hay Anh... Khái niệm

²⁷ Xem: Lê Văn Sua, tldd.

²⁸ Hiện tại, mức bồi dưỡng của Hội thẩm nhân dân còn tương đối thấp, chẳng hạn mức bồi dưỡng theo quy định với Hội thẩm tham gia giải quyết việc dân sự tại Quyết định số 41/2012/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ là 90.000 đồng/ngày thực tế.

²⁹ Xem: Nguyễn Hòa Bình, *Xây dựng Tòa án nhân dân xứng đáng là biểu tượng của công lý, lẽ phải và niềm tin*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.531.

³⁰ Xem: Julien Vilquin and Erica Bosio, *Improving court efficiency: the Republic of Korea's e-court experience*, Doing business 2014, p.66.

²⁵ Xem: Nguyễn Đăng Thành, Vũ Hoàng Công, Nguyễn An Ninh (đồng chủ biên), *Đổi mới bộ máy của Đảng, bộ máy của Nhà nước trong điều kiện mới*, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2017, tr.288.

²⁶ Xem: Lê Văn Sua, *Chế định về Hội thẩm, vai trò của Hội thẩm khi tham gia xét xử - Một số kiến nghị hoàn thiện*, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1862>, truy cập ngày 14/7/2020.

“Tòa án điện tử” không chỉ bó hẹp trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật để xét xử (thông qua phòng xử án điện tử) mà còn bao gồm cả hoạt động quản lý bên trong của Tòa án các cấp, đồng bộ, số hóa thông tin, cung cấp các dịch vụ cho những người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng, đóng các loại phí theo quy định... nhằm hướng tới một hệ thống Tòa án minh bạch, hiệu quả, hiện đại, tiết kiệm. Hiện nay, các Tòa án ở Việt Nam đã tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động, tiêu biểu có thể kể đến như³¹:

- Hệ thống truyền hình hội nghị giữa Tòa án các cấp;
- Hệ thống các phần mềm hỗ trợ thực hiện các thủ tục tại Tòa án;
- Hệ thống phần mềm số hóa giấy tờ phục vụ công tác xét xử;
- Thực hiện công khai bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên cổng thông tin điện tử của TAND các cấp...

Như vậy, dù đã đạt được nhiều mục tiêu nhất định trong quá trình xây dựng Tòa án điện tử nhưng việc xét xử các vụ án thông qua cơ chế Tòa án điện tử vẫn chưa được đưa vào thí điểm triển khai. Trong thời gian tới, TAND tối cao có thể nghiên cứu, học tập kinh nghiệm một số mô hình kinh nghiệm của quốc tế để phù hợp với điều kiện thực tế tại Việt Nam về xét xử thông qua cơ chế Tòa án điện tử. Chẳng hạn tại Hoa Kỳ hay Úc, Tòa án tổ chức xét xử qua các phần mềm họp trực tuyến như Zoom hoặc Skype, luật sư xét hỏi nhân chứng và tranh luận qua thiết bị truyền hình, bị cáo nhận tội mà không phải đặt chân vào phòng xử án. Hay tại Anh quốc, khi giải quyết một tranh chấp thông qua ECourt, việc xét xử sẽ được tiến hành hoàn toàn thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin mà không sử dụng phòng xử truyền thống...³². Tuy nhiên, để thực hiện được điều này cần phải xây dựng được

một hành lang pháp lý chặt chẽ, thống nhất về ECourt; xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng và dữ liệu tương ứng trên cơ sở bảo mật thông tin, đào tạo, tập huấn được một đội ngũ cán bộ TAND đặc biệt là đội ngũ Thẩm phán có khả năng làm chủ được những công nghệ hiện đại này. Chẳng hạn bên cạnh việc xây dựng một hệ thống thủ tục tố tụng phù hợp với việc xét xử bằng phòng xử án điện tử, các vấn đề về hệ thống truyền tải âm thanh, hình ảnh cũng cần phải được tính toán kỹ lưỡng để tránh việc gián đoạn xét xử do nghẽn đường truyền tín hiệu gây ảnh hưởng đến chất lượng phiên tòa. Việc xét xử bằng ECourt cũng mở ra cơ hội để người dân tham gia phiên tòa dễ dàng hơn, song cũng tiềm ẩn những vấn đề an ninh, an toàn, gây mất trật tự phiên tòa nên cũng đặt ra thách thức cần nghiên cứu giải pháp...

(Còn tiếp)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Nội chính Trung ương, *Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới và hoàn thiện hệ thống tư pháp (1986 - 2016)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016.
2. Nguyễn Hòa Bình, *Xây dựng Tòa án nhân dân xứng đáng là biểu tượng của công lý, lẽ phải và niềm tin*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.
3. Bộ Ngoại giao Việt Nam, *Thông tin cơ bản về Liên minh Châu Âu*, mofahcm.gov.vn/mofa/cn_vakv/euro/nr040823164750/ns170830101817, truy cập ngày 24/6/2020.
4. Bộ Tư pháp, *Quyết định số 1573/QĐ-BTP ngày 28/8/2015 về Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam*.
5. Lê Cẩm, *Tiếp tục cải cách tư pháp và đổi mới Viện kiểm sát nhân dân trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện nay*, Hội thảo khoa học: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân qua 60 năm xây dựng và phát triển*, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hà Nội, 2020.
6. Lê Cẩm, *Cải cách tư pháp và những yêu cầu thách thức đặt ra đối với Viện kiểm sát nhân dân trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Kiểm sát, số 12/2020.
7. Hà Chi, *Sẽ sáp nhập 35 Tòa án cấp huyện*,

³¹ Xem: Nguyễn Hòa Bình, *sđd*, tr.226.

³² Xem: Peter Causton, *The e-court service - a vision of the future*, <https://www.lawsociety.org.uk/communities/solicitor-judges-division/articles/e-court-service/>, truy cập ngày 24/6/2020.

<https://tapchitoaan.vn/bai-viet/tin-quan-tam-se-sap-nhap-35-toa-an-cap-huyen>, truy cập ngày 24/6/2020.

8. Nguyễn Ngọc Chí, *Hợp tác quốc tế trong Tổ tụng hình sự đáp ứng yêu cầu toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học, Luật học, ĐHQGHN, số 2, 2018.

9. Vũ Duy Công, *Cơ quan Cảnh sát Điều tra trong tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, 2015.

10. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, *Chỉ thị số 416-CT ngày 03/12/1990 về việc tăng cường công tác thanh tra, điều tra, xử lý các việc tham nhũng và buôn lậu*.

11. Nguyễn Đăng Dung, Đặng Minh Tuấn, Vũ Công Giao (Đồng chủ biên), *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 50*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.

13. Trần Ngọc Đường, *Bàn về nguyên tắc hiến định: Tranh tụng trong xét xử được bảo đảm*, <http://daibieunhandan.vn/>, truy cập ngày 01/4/2019.

14. John H. Langbein, *The Origins of Public Prosecution at Common Law*, 17 American Journal of Legal History, 1973.

15. Julien Vilquin and Erica Bosio, *Improving court efficiency: the Republic of Korea's e-court experience*, Doing business, 2014.

16. Phạm Hồng Hải, *Đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan thực hiện chức năng thực hành quyền công tố đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Tạp chí Kiểm sát, số 14(7)/2007.

17. Lê Hồng Hạnh, Đặng Công Cường (Đồng chủ biên), *Độc lập tư pháp ở Việt Nam và tiêu chí đánh giá*, Nxb. Hồng Đức, 2015.

18. Thu Hằng, Hồng Nhì, Trần Thường, Lương thấp, áp lực nhiều, mỗi tháng 5 Thẩm phán xin nghỉ việc, <https://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/quoc-hoi/luong-thap-ap-luc-nhieu-moi-thang-5-tham-phan-xin-nghi-584975.html>, truy cập ngày 23/6/2020.

19. Thu Hằng, *Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, [http://dangcongsan.vn/phap-luat/tiep-](http://dangcongsan.vn/phap-luat/tiep-tuc-doi-moi-to-chuc-va-hoat-dong-cua-toa-an-dap-ung-yeu-cau-cai-cach-tu-phap-526100.html)

[tuc-doi-moi-to-chuc-va-hoat-dong-cua-toa-an-dap-ung-yeu-cau-cai-cach-tu-phap-526100.html](http://dangcongsan.vn/phap-luat/tiep-tuc-doi-moi-to-chuc-va-hoat-dong-cua-toa-an-dap-ung-yeu-cau-cai-cach-tu-phap-526100.html), truy cập ngày 23/6/2020.

20. Thu Hằng, *Nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật - Thực tiễn thực hiện và kiến nghị*, <https://www.tapchitoaan.vn/bai-viet/nguyen-tac-tham-phan-hoi-tham-xet-xu-doc-lap-va-chi-tuan-theo-phap-luat-thuc-tien-thuc-hien-va-kien-nghi>, truy cập ngày 14/7/2020.

21. Nguyễn Vũ Hoàng, *Giáo trình Nghiệp vụ công tác thanh tra*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.

22. Học viện Cảnh sát nhân dân, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Xây dựng kỹ năng tham dự phiên tòa cho điều tra viên trong Công an nhân dân*, Hà Nội, 2019.

23. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình Nhà nước và pháp luật*, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2018.

24. Nuno Garoupa, Tom Ginsburg, *GUARDING THE GUARDIANS: JUDICIAL COUNCILS AND JUDICIAL INDEPENDENCE*, 57 Am. J. Comp. L. 103, 2009.

25. NCSC, *Survey of Judicial Salaries*, Vol. 40 No. 2 Data and Rankings as of July 1, 2015.

26. Trương Đức Linh, *Một số ý kiến về tổ chức Viện kiểm sát trong chiến lược cải cách tư pháp*, Tạp chí Kiểm sát, số 14, 15/2008.

27. Lê Minh Long, *Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, Hội thảo khoa học: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân qua 60 năm xây dựng và phát triển, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hà Nội, 2020.

28. Tâm Lụa, *Tòa án xét xử công khai sao hạn chế người dân vào dự*, <https://tuoitre.vn/>, truy cập ngày 31/8/2020.

29. Trần Trọng Lượng, *Một số ý kiến về điều chỉnh mô hình Cơ quan điều tra trong tình hình hiện nay*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2012.

30. MOJ, *Ministry of Justice, Public Information Office*, 2015.

31. Đặng Hoàng Anh, *Hội đồng tư pháp quốc gia - Thiết lập độc lập về quản lý Tòa án của Tây*

Ban Nha, <https://law.tueanhgroup.vn/hoi-dong-tu-phap-quoc-gia/>, truy cập ngày 27/7/2020.

32. Peter Causton, *The e-court service - a vision of the future*, <https://www.lawsociety.org.uk/communities/solicitor-judgesdivision/articles/e-court-service/>. truy cập ngày 24/6/2020.

33. Hoàng Phê (Chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học, Trung tâm Từ điển học, Nxb. Đà Nẵng, 2006.

34. Nguyễn Thái Phúc, *Một số vấn đề về quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân*, trong *Kỷ yếu đề tài: Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của tổ tụng hình sự Việt Nam*, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hà Nội, 1995.

35. Nguyễn Thái Phúc, *Viện kiểm sát hay Viện công tố*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 2/2007.

36. Hoàng Thị Kim Quế (Chủ biên), *Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016.

37. Quốc hội, *Nghị quyết (không số) ngày 22/12/1988 về công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội*.

38. Robert W. Shaffern, *Law and Justice from Antiquity to Enlightenment*, Rowman & Littlefield Publishers, 2009.

39. Lê Văn Sua, *Chế định về Hội thẩm, vai trò của Hội thẩm khi tham gia xét xử - Một số kiến nghị hoàn thiện*, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1862>, truy cập ngày 14/7/2020.

40. Thanh tra Chính phủ, *Thông cáo báo chí về kết quả chủ yếu công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2015*.

41. Thanh tra Chính phủ, *Thông cáo báo chí về kết quả chủ yếu công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2017*.

42. Thủ tướng Chính phủ, *Chỉ thị số 424-CT ngày 23/8/1993 quy định một số điểm về việc phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp...*

43. Nguyễn Thảo, *Một số vướng mắc,*

bất cập trong Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2002, <http://noichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/201311/mot-so-vuong-mac-bat-cap-trong-luat-to-chuc-toa-an-nhan-dan-nam-2002-292880/>. truy cập ngày 23/6/2020.

44. Phan Thương, *Sẽ thu gọn đầu mối Cơ quan điều tra*, <https://plo.vn/plo/se-thu-gon-dau-moi-co-quan-dieu-tra-482960.html>. truy cập ngày 30/6/2020.

45. Nguyễn Thị Thủy, *Viện kiểm sát nhân dân trong tiến trình cải cách tư pháp*, <https://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/79/87>., truy cập ngày 18/6/2020.

46. Nguyễn Minh Tuấn, Phạm Thị Đào, *Thực trạng tồn đọng án dân sự và các kiến nghị giải quyết*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 17, 2016.

47. Đại học Kiểm sát Hà Nội, *Về Viện kiểm sát Liên bang Nga*, <https://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/120/313>, truy cập ngày 18/6/2020.

48. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân qua 60 năm xây dựng và phát triển*, Hà Nội, 2020.

49. Võ Khánh Vinh, *Hoạt động pháp luật: Những vấn đề lý luận*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 5/2005.

50. Võ Khánh Vinh (Chủ biên), *Giáo trình Các cơ quan bảo vệ pháp luật*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2008.

51. Võ Khánh Vinh, *Xã hội học pháp luật*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2020.

52. Võ Khánh Vinh, *Chính sách pháp luật*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2020.

53. V. Lê, *Công tác tư pháp, cải cách tư pháp đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng*, <http://dangcongsan.vn/phap-luat/cong-tac-tu-phap-cai-cach-tu-phap-da-dat-duoc-nhieu-thanh-tuu-quan-trong-543225.html>. truy cập ngày 15/6/2020.

54. World Bank, *Analysis of Human Resources Management in the Montenegrin Judiciary*, January 2016.

55. http://www.moj.go.kr/moj_eng/1770/subview.do, ngày truy cập 24/7/2020.